

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Văn Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, giao nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Ngọc M, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ 07, Ấp Núi Gió, xã Tân Lợi, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ 03, ấp Hưng L A, xã Tân Hưng, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

*(Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án chị Đoàn Ngọc M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đoàn Ngọc M và anh Lê Văn L sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, có tổ chức lễ cưới và

được sự đồng ý của hai bên gia đình; Sau khi kết hôn thì chị M và anh L sinh sống tại ấp Hưng L A, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, trước khi kết hôn cả hai đều độc thân, chị M và anh L chung sống hạnh phúc 8 năm thì mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không lo lắng cho gia đình vợ con, đang còn ham chơi, tụ tập bạn bè, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đến năm 2019 chị M và anh L tự sống ly thân, không ai quan tâm gì đến ai. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị M và anh L có 01 con chung Lê Kim Ly, sinh ngày: 19/8/2014, nay ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi chị M và anh L sống ly thân con chung do chị M nuôi dưỡng. Hiện nay chị M đang làm công nhân xí nghiệp tại Minh Hưng thu nhập bình quân từ 6.000.000đồng/tháng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M chưa yêu cầu dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M khai không có.

Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án ly hôn của chị M, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh L nhiều lần đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng nhưng anh L không đến Tòa để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của nguyên đơn, có đủ căn cứ xác định tình cảm giữa chị M và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Chị Đoàn Ngọc M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L, anh L có nơi cư trú ấp Hưng L A, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh L nhưng anh L không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh L cũng vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật. Chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt căn cứ vào Khoản 01 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của chị M trong quá trình giải quyết thì nguyên nhân mâu thuẫn chính để chị M yêu cầu xin ly hôn với anh L là do anh L không chăm lo cho vợ con, ham chơi hay tụ tập bạn bè, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đến năm 2019 thì chị M và anh L sống ly thân nhau, không ai quan tâm ai nữa phù hợp với biên bản xác minh được ban ấp Hưng L A, xác nhận đúng theo lời trình bày nguyên nhân của chị M trình bày, chị M và anh L đã ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm ai nữa. Điều này cho thấy tình cảm giữa hai vợ chồng thực sự đã mâu thuẫn trầm trọng; hơn nữa, Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần đến tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc và tại phiên tòa hôm nay anh L cũng vắng mặt không có lý do, thể hiện anh L không còn quan tâm gì đến tình cảm giữa anh và chị M nữa nên chị M yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Lê Kim Ly, sinh năm: 2014. Nay ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, quá trình vợ chồng chị M và anh L ly thân, con chung được chị M trực tiếp nuôi dưỡng; hơn nữa, tại biên bản ghi lời khai của người chưa thành niên cháu Ly có nguyện vọng được ở với mẹ; mặt khác, quá trình giải quyết anh L không đến Tòa án để giải quyết nên không biết nguyện vọng của anh L, xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Do vậy, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao con chung tên Lê Kim Ly, sinh năm: 2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ pháp luật, nên được Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; 217; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Ngọc M.

Chị Đoàn Ngọc M được ly hôn với anh Lê Văn L (Đã đăng ký giấy chứng nhận kết hôn số 122/2012, quyển số 01/2012 ngày 27/10/2012, do Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung Lê Kim Ly, sinh ngày: 19/8/2014 cho chị Đoàn Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Đoàn Ngọc M chưa yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 023522 ngày 09/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

### 5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND H. Hớn Quản;
- Chi cục THADS H. Hớn Quản;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

ĐÃ KÝ

**Hồ Văn Thanh**